TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/DS - ST
Ngày: 25/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Nhân

Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 516/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng V kiêm Phó giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018

Người được ủy quyền lại:

1. Chị Tô Thị Hồng M- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ_V.

Địa chỉ: Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản quyền số 16156/2019/UQ-PGDk ngày 10/5/2019.

2. Chị Nguyễn Thị P- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ_V.

Địa chỉ: Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản quyền số 16156/2019/UQ-PGDk ngày 10/5/2019.

- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(chị P có mặt; chị M, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019, các lời khai tại hồ sơ nguyên đơn do chị Nguyễn Thị P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng V đã cấp tín dụng cho anh Lê Văn N, theo hợp đồng tín dụng anh N đã ký với Ngân hàng cụ thể:

Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 23/4/2015, căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 14/4/2015, hạn mức 10.000.000đ. Từ lúc mở thẻ đến nay anh N đã giao dịch với số dư nợ gốc là 9.700.000đ. Từ ngày 23/6/2015, trong vòng 60 ngày kể từ ngày sao kê (ngày đến hạn thanh toán) anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, do đó, khoản nợ thẻ đã chuyển sang quá hạn và lãi suất được tính là lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn (căn cứ vào Điều 9 của Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ).

Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 24/4/2015, căn cứ theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/4/2015, số tiền vay là 52.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng, mục đích sửa nhà, lãi suất vay là 30%/năm, trả vào ngày 24 hàng tháng kể từ ngày 24/5/2015 trả đến ngày 24/4/2019, số tiền 1.886.688đ/ tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh N đã nhận đầy đủ số tiền vay. Đồng thời, anh N đã thanh toán cho Ngân hàng như sau:

+ Đối với hợp đồng tín dụng mở ngày 23/4/2015 anh N giao dịch với số nợ gốc là 9.700.000đ, thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 200.000đ.

+ Đối với hợp đồng tín dụng mở ngày 24/4/2015 từ lúc vay đến nay anh N vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Hiện tại 02 khoản vay đã quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ anh N và tạo điều kiện cho anh N thanh toán nợ nhưng không được.

Nay Ngân hàng khởi kiện anh N phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ vay gốc lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 là

Nợ gốc của hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015: 9.700.000đ

Nợ lãi của hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015: 49.741.096đ.

Nợ gốc của hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2015: 52.000.000đ.

Nợ lãi của hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2015: 108.333.333đ

Tổng số tiền là 219.774.429đ, ngoài ra anh N phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn anh Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ vay gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 tổng cộng là 219.774.429đ, ngoài ra anh N phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn N, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thanh toán một lần tổng số tiền nợ vay gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 219.774.429đ. Qua xác minh tại Công an xã P, huyện T, anh N có đăng ký tạm trú tại địa chỉ ấp N, xã P, huyện T ngày 21/01/2015 đến ngày 21/01/2017 thời hạn tạm trú đã hết nhưng anh N không đến gia hạn. Đồng thời, qua xác minh tại Công ty TNHH G xác định anh N có làm việc và nghỉ việc tại công ty từ ngày 15/8/2016. Do vậy, xác định khi giao kết hợp đồng anh N có sinh sống và tạm trú tại xã P, huyện T, anh N phải có trách nhiệm báo với Ngân hàng khi có sự thay đổi địa chỉ mới nhưng anh N cố tình trốn tránh, không khai báo. Vì vậy, xác định địa chỉ cư trú cuối cùng của anh N là tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự xác định:

Ngân hàng V đã cấp tín dụng cho anh Lê Văn N theo hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 23/4/2015, căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 14/4/2015 của anh N, hạn mức 10.000.000đ, mục đích

vay sửa nhà. Từ lúc mở thẻ đến nay anh N đã giao dịch với số dư nợ gốc là 9.700.000đ. Từ khi vay đến nay anh N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 200.000đ. Từ ngày 23/6/2015, trong vòng 60 ngày kể từ ngày sao kê (ngày đến hạn thanh toán) anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, do đó, khoản nợ thẻ đã chuyển sang quá hạn và lãi suất được tính là lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Và Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 24/4/2015, căn cứ theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/4/2015 của anh N, số tiền vay là 52.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng, mục đích sửa nhà, lãi suất vay là 30%/năm, trả vào ngày 24 hàng tháng kể từ ngày 24/5/2015 trả đến ngày 24/4/2019, số tiền 1.886.688đ/ tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay anh N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán bao gồm số tiền gốc, lãi như đã thỏa thuận cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện anh N phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ vay gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 tổng cộng là 219.774.429đ, trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015, gốc là 9.700.000đ, lãi là 49.741.096đ; Hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2015, gốc là 52.000.000đ, lãi là 108.333.333đ. Đồng thời, yêu cầu anh N phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/4/2015, cấp tín dụng ngày 23/4/2015 và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/4/2015, cấp tín dụng ngày 24/4/2015 giữa Ngân hàng V với anh Lê Văn N được lập trên tinh thần tự nguyện, đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng các quy định của Bộ luật này theo Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã hết thời hạn trả nợ nhưng anh N vẫn không trả tiền vay cho Ngân hàng V theo như các hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Do vậy, anh N đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Văn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ vay gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019, tổng cộng là 219.774.429đ, trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015, gốc là 9.700.000đ, lãi là 49.741.096đ; Hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2015, gốc là 52.000.000đ, lãi là 108.333.333đ. Đồng thời, anh N phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.988.721đ.

[5] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 174, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc anh Lê Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 25/11/2019, tổng cộng là 219.774.429đ, trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015, gốc là 9.700.000đ, lãi là 49.741.096đ; Hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2015, gốc là 52.000.000đ, lãi là 108.333.333đ.

Anh Lê Văn N phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Lê Văn N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.988.721đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.860.000đ theo biên lai số 0005294 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Ngân hàng V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- CC THADS huyện Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA